|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

 **BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và phương hướng,**

**nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 và các nội dung trình**

**kỳ họp thứ 5, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII**

Căn cứ Chương trình kỳ họp thứ 5, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, tại kỳ họp này, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh **32 nội dung**, trong đó có **22 Tờ trình** dự thảo Nghị quyết và **10 Báo cáo** chuyên đề. Với khối lượng nội dung trình khá lớn, do dó, Ủy ban nhân dân tỉnh xin báo cáo tóm tắt tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2023, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 và một số nội dung Tờ trình dự thảo Nghị quyết trọng tâm, có ảnh hưởng lớn đến đời sống kinh tế - xã hội của Nhân dân trên địa bàn tỉnh; đối với các báo cáo chuyên đề đã được gửi đến các Đại biểu, xin phép không trình bày. Nội dung trình bày tại Báo cáo này đã được cập nhật, bổ sung theo kết luận của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2023, các Kết luận tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tháng 6/2023 và tiếp thu một số ý kiến của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể:

**1. Về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2023, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023**

**a) Những kết quả đạt được**

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng đầu năm 2023 *(theo giá so sánh 2010)* ước đạt 7.731,89 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng đạt 6,8%, đứng thứ 22/63 tỉnh, thành phố trên cả nước và cao nhất trong khu vực Tây Nguyên. Thu ngân sách Nhà nước 1.838 tỷ đồng, **đạt 40,8%** dự toán và **bằng 81%** so với cùng kỳ năm trước. Chi ngân sách địa phương ước khoảng 5.124 tỷ đồng, **đạt 35,8%** nhiệm vụ chi và bằng **124,2%** so cùng kỳ năm trước. Công tác phân bổ và đôn đốc giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công được chỉ đạo triển khai quyết liệt ngay từ đầu năm. Ước thực hiện đến ngày 30/6/2023 giải ngân được 1.166 tỷ đồng, đạt **35,6%** so với thực nguồn kế hoạch vốn được giao. Toàn tỉnh có 42 xã được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới, có 04 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, 10 thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và 19 thôn, làng vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt chuẩn thôn nông thôn mới. Toàn tỉnh có 188 sản phẩm OCOP đạt từ 3 đến 5 sao. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện rõ rệt: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 đạt đạt 64,89 điểm, xếp thứ 37/63 tỉnh, thành phố, tăng 24 bậc so với năm 2021, là thứ hạng cao nhất tỉnh đạt được kể từ năm 2006 đến nay. Công tác quản lý nhà nước về đất đai tiếp tục được chú trọng; đến nay, đã phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của 10 huyện, thành phố. Công tác cải cách hành chính tiếp tục được chỉ đạo quyết liệt. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm tiếp tục được quan tâm; dự kiến 6 tháng đầu năm giải quyết việc làm cho 4.000 lao động, đạt 66,7% kế hoạch, bằng 121,2% so với cùng kỳ. Đã tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 110 năm Ngày thành lập tỉnh Kon Tum *(09/02/1913- 09/02/2023)* và các hoạt động trong chuỗi sự kiện.

**Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm**: Kết quả thực hiện một số mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp về kinh tế chưa đảm bảo theo tiến độ, nhất là công tác quy hoạch, thu ngân sách nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công. Vướng mắc về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng một số dự án quan trọng của tỉnh chưa được tháo gỡ; có trường hợp vi phạm pháp luật trong công tác bồi thường phải xử lý hình sự. Công tác thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp còn nhiều khó khăn. Sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vẫn còn khó khăn; kinh tế tập thể và liên kết trong sản xuất chưa phát huy hiệu quả. Tình hình vi phạm Luật Lâm nghiệp đã giảm dần qua các năm, tuy nhiên vẫn còn xảy ra. Tình trạng khai thác khoáng sản trái phép còn xảy ra, nhất là khoáng sản làm vật liệu thông thường. Việc xây dựng công trình trái phép, tái lấn chiếm vỉa hè, lòng đường một số nơi vẫn còn diễn ra. Tai nạn giao thông tăng cả 03 tiêu chí.

**Nguyên nhân là do**: Mặt bằng lãi suất cho vay tăng mạnh khiến doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn về tiếp cận nguồn vốn ngân hàng. Thu ngân sách thấp do ảnh hưởng bởi các yếu tố liên quan đến cơ chế, chính sách do Trung ương ban hành; các dự án khai thác quỹ đất, xử lý, sắp xếp các cơ sở nhà đất hiện đang triển khai các bước lập hồ sơ theo quy trình, quy định nên chưa phát sinh nguồn thu. Bên cạnh đó, ảnh hưởng từ thị trường bất động sản nên các dự án sử dụng từ nguồn thu tiền sử dụng đất chậm triển khai. Quy trình, thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành còn phức tạp làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án đầu tư. Các dự án đầu tư trọng điểm có quy mô thu hồi đất lớn, đối tượng phải thu hồi đất nhiều, tính chất phức tạp; đơn giá bồi thường, giải phóng mặt bằng còn bất cập, chưa tạo được sự đồng thuận của người dân trong vùng bị ảnh hưởng. Ý thức chấp hành pháp luật về quy hoạch, đất đai, xây dựng, an toàn giao thông, giữ gìn trật tự trị an, phòng cháy chữa cháy, khiếu nại tố cáo... của một bộ phận người dân còn hạn chế.

**b) Nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2023**

- **Về kinh tế:**

+ Cập nhật, hoàn thiện Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư công; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả giải ngân; phấn đấu giải ngân ở mức cao nhất.

+ Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, theo dõi chặt chẽ tiến độ nguồn thu, tăng cường các biện pháp chống thất thu ngân sách; đẩy mạnh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục các dự án khai thác quỹ đất, các cơ sở nhà đất để sớm tổ chức đấu giá nhằm tạo nguồn thu ngân sách nhà nước. Phấn đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách năm 2023.

+ Triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi, nhất là phát hiện sớm, khoanh vùng, xử lý dứt điểm không để dịch bệnh lây lan ra diện rộng. Tập trung mở rộng vùng nguyên liệu mía; khôi phục và phát triển cây cà phê xứ lạnh. Thực hiện nghiêm túc và quyết liệt công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng gắn với triển khai hiệu quả kế hoạch trồng rừng năm 2023.

+ Huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng nông thôn mới, trong đó ưu tiên cho các xã phấn đấu đạt chuẩn xã nông thôn mới, xây dựng duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí tại các xã đã đạt chuẩn. Phát triển các mô hình hợp tác xã kiểu mới, nhất là những vùng chuyên canh nông sản, sản xuất hàng hóa. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xây dựng sản phẩm OCOP đạt chuẩn.

+ Tiếp tục phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch để nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư theo đúng chủ trương, định hướng của tỉnh. Tăng cường xúc tiến thương mại, kết nối, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa của địa phương; xúc tiến kêu gọi đầu tư, trọng tâm là kêu gọi, thu hút đầu tư các nhà máy chế biến: Gỗ, trái cây, Sâm Ngọc Linh và dược liệu khác, sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp... Đẩy mạnh đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng tại các khu, cụm công nghiệp để thu hút các nhà đầu tư.

+ Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, phấn đấu duy trì xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh thực hiện thủ tục về chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định nhằm sớm triển khai các dự án trên địa bàn tỉnh, nhất là các dự án lớn, trọng điểm, có tính động lực, lan tỏa đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

+ Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với việc thường xuyên kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm theo quy định đối với các trường hợp vi phạm. Rà soát, cắt giảm các quy trình, thủ tục hành chính không cần thiết liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

+ Tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường. Quản lý chặt chẽ công tác vận hành hồ chứa, nhất là các hồ đập có nguy cơ gây mất an toàn. Thực hiện kiểm tra an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trước mùa mưa lũ năm 2023. Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, tình hình thiên tai; chủ động triển khai hiệu quả các phương án ứng phó.

- **Về Văn hóa - xã hội:**

+ Tiếp tục nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, từng bước hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện, triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng bệnh viện. Đẩy mạnh các hoạt động tiêm chủng thường xuyên, tăng cường chất lượng công tác tiêm chủng. Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật và thực hiện nghiêm các quy chuẩn kỹ thuật đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Tăng cường các biện pháp nhằm đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông chuyển sang học nghề. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp cho năm học 2023 - 2024 và công tác chuẩn bị các điều kiện triển khai năm học 2023-2024. Đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo nghề theo hướng tăng nội dung thực hành, gắn kết chặt chẽ hơn với doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu thị trường; phát huy và nâng cao năng lực hoạt động sàn giao dịch việc làm, góp phần tích cực kết nối cung - cầu lao động.

+ Tiếp tục đầu tư, quản lý và sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa. Triển khai thực hiện tốt công tác đầu tư, tôn tạo, phục dựng di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh quảng bá, phát triển du lịch, gắn với phát triển các dịch vụ du lịch. Đẩy mạnh xã hội hóa vào lĩnh vực thể thao. Phối hợp đăng cai tổ chức Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc vùng Tây Nguyên lần thứ I tại tỉnh.

+ Triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, nhất là hỗ trợ định canh, định cư, đất ở, đất sản xuất, nhà ở đối với dân tộc thiểu số và hộ nghèo. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công; bảo trợ xã hội; giảm nghèo và các chính sách an sinh xã hội.

+ Tiếp tục nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai chuyển đổi số trên các lĩnh vực; đảm bảo an toàn, an ninh mạng, tăng cường các giải pháp quản lý nhà nước về báo chí...

- **Về quốc phòng, an ninh và đối ngoại:**

+ Triển khai thực hiện tốt các kế hoạch, phương án về đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt công tác nắm tình hình, chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch. Thường xuyên truy quét, trấn áp, xử lý các loại tội phạm và vi phạm pháp luật, nhất là tội phạm hoạt động theo băng nhóm, bảo kê, đòi nợ thuê, tín dụng đen, ma túy... Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát trật tự, an toàn giao thông, phấn đấu giảm tai nạn giao thông ở cả 03 tiêu chí.

+ Quản lý chặt chẽ đoàn ra, đoàn vào, các dự án phi Chính phủ nước ngoài đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện tốt công tác đối ngoại địa phương trong tình hình mới. Tăng cường và mở rộng hoạt động đối ngoại.

+ Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật những vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay từ khi phát sinh, nhất là những vụ khiếu kiện đông người liên quan đến đất đai, tài nguyên, môi trường... Tăng cường đối thoại trực tiếp để giải quyết có hiệu quả những phản ánh, kiến nghị của nhân dân phù hợp với quy định của pháp luật, nhất là các điểm nóng tranh chấp, khiếu kiện.

**2. Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

a) Điều chỉnh đối tượng áp dụng: *“Cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Kon Tum (không bao gồm cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng chân trên đại bàn tỉnh Kon Tum)”.*

b) Sửa đổi, bổ sung một số mức chi của các nội dung chi mới phát sinh được quy định tại Thông tư số 06/2023/TT-BTC, gồm:

- Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi: Thực hiện theo Nghị quyết số 70/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức bồi dưỡng cán bộ, công chức quyết định mức cụ thể và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Bổ sung, sửa đổi các nội dung chi gồm: ***(1)*** Chi tạo lập mới hoặc thuê hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến từ xa; ***(2)*** Chi số hóa tài liệu phục vụ trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến từ xa; ***(3)*** Chi mua vật tư, nguyên nhiên vật liệu thực hành; ***(4)*** Chi phí tổ chức đi khảo sát, thực tế theo yêu cầu của chương trình đào tạo do cấp có thẩm quyền ban hành; ***(5)*** Chi thuê hội trường và các thiết bị đi kèm; tiền tài liệu, văn phòng phẩm, nước uống, thuốc y tế thông thường; Chi thù lao, phụ cấp tiền ăn, thuê phòng nghỉ, phương tiện đi lại cho giảng viên, dịch thuật và các khoản chi cần thiết khác phục vụ khảo sát thực tế (*nếu có*) theo quyết định đi khảo sát, thực tế của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; ***(6)*** Chi biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng”.

**3. Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của các Nghị quyết về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Sửa đổi, bãi bỏ một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể:

a) Điều chỉnh giảm mức thu Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng *(đối với phương tiện ra, vào các cửa khẩu)* trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y từ 3.000.000 đồng/xe/lượt qua cửa khẩu giảm còn 2.400.000 đồng/xe/lượt *(tương ứng giảm 20%)* tại Nghị quyết số 80/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch trực tuyến, Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh trực tuyến bằng 50% mức thu lệ phí tại Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Bãi bỏ Lệ phí đăng ký cư trú quy định tại Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**4. Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, cụ thể:

a) Tăng hệ số bổ sung của các cơ quan, đơn vị hành chính và hệ số bổ sung kinh phí hoạt động của thanh tra tỉnh:

- Văn phòng Tỉnh ủy *(không bao gồm các cơ quan Đảng trực thuộc)*: 3 *(trước đây là 2)*.

- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 2,5 *(trước đây là 2)*.

- Các cơ quan đảng *(trừ đơn vị sự nghiệp)* là đơn vị dự toán trực thuộc Tỉnh ủy *(Văn phòng Tỉnh ủy là đơn vị cấp I)*; Cơ quan thuộc khối Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội: 2,3 *(trước đây là 2)*.

- Các Sở, cơ quan hành chính tổng hợp *(Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Ban Dân tộc)*: 1,8 *(trước đây là 1,5)*.

- Các Sở, ban, ngành, cơ quan hành chính có các đơn vị dự toán trực thuộc *(đơn vị dự toán cấp I)*: 1,6 *(trước đây là 1,3)*. Riêng Chi cục Kiểm lâm tỉnh *(là đơn vị dự toán cấp trên có các Hạt Kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động trực thuộc tại các huyện)*: 1,4 *(trước đây là 1,3)*.

- Các Sở, ngành, đơn vị hành chính còn lại không có đơn vị trực thuộc 1,3 *(trước đây là 1)*.

- Các đơn vị hành chính trực thuộc các Sở, ngành: 1,1 *(trước đây là 1)*.

- Hệ số bổ sung kinh phí hoạt động thanh tra của Thanh tra tỉnh: 0,3. Hệ số bổ sung nêu trên đã bao gồm kinh phí mua sắm trang phục của ngành

b) Dự kiến sau khi điều chỉnh tăng hệ số bổ sung của các cơ quan đơn vị và bãi bỏ quy định hỗ trợ kinh phí hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ, ngân sách tỉnh cần bố trí tăng thêm *(đối với năm 2024)* là 3.666 triệu đồng/năm cho các cơ quan, đơn vị.

**5. Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, bao gồm danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách thuộc Lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch *(Phụ lục V)*; Lĩnh vực kinh tế *(Phụ lục VIII)*; Lĩnh vực tư pháp *(Phụ lục IX)*; Lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức *(Phụ lục XI)*.

**6. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum và phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

a) Điều chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022:

- Điều chỉnh dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án đầu tư năm 2022 của các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó: ***(1)*** Chương trình xây dựng nông thôn mới 03 danh mục dự án; ***(2)*** Chương trình giảm nghèo bền vững 01 danh mục dự án; ***(3)*** Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 14 danh mục dự án.

b) Điều chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023:

- Điều chỉnh dự toán ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 09-12-2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án đầu tư năm 2023 của các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó: ***(1)*** Chương trình xây dựng nông thôn mới 08 danh mục dự án; ***(2)*** Chương trình giảm nghèo bền vững 11 danh mục dự án; ***(3)*** Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 21 danh mục dự án.

c) Phân bổ 65.419 triệu đồng vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa phân bổ tại Nghị quyết số 81/NQ-HĐND, ngày 09-12-2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**7. Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Quy định mức hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum, theo đó: Người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn được hưởng mức hỗ trợ 360.000 đồng/tháng/người, bằng mức chi tối thiểu được quy định tại Nghị định số 120/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Trường hợp người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn thực hiện dưới 15 ngày trong 01 tháng thì mức hỗ trợ bằng ½ tháng, trường hợp từ 15 ngày trở lên thì mức hỗ trợ bằng 01 tháng. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ này phát sinh trên địa bàn các huyện, thành phố và do ngân sách cấp huyện tự đảm bảo theo phân cấp.

**8. Tờ trình dự thảo Nghị quyết phân bổ** **vốn hỗ trợ phát triển hợp tác xã trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum**

Phân bổ 15.000 triệu đồng vốn hỗ trợ phát triển hợp tác xã trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tại Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

- Bố trí 1.500 triệu đồng cho huyện Đăk Glei để hỗ trợ cho các hợp tác xã trên địa bàn 02 xã Mường Hoong và Ngọc Linh *(huyện Đăk Glei)* nhằm phát triển kinh tế - xã hội góp phần thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 262-QĐ/TU ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Số vốn còn lại bố trí cho 10 huyện, thành phố, mỗi địa phương 1.350 triệu đồng để hỗ trợ hợp tác xã đang hoạt động có hiệu quả, đảm bảo đúng theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 và đang gặp khó khăn về vốn đầu tư hạ tầng và chế biến sản phẩm. Các địa phương sẽ chủ động, cân đối từ nguồn hợp pháp khác để bổ sung triển khai theo quy định.

**9. Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 07 năm 2018 của Hội đồng nhân dân quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum**

a) Bổ sung nội dung: *“thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác (không thuộc đối tượng là tài sản công) sử dụng vốn nhà nước nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện như thẩm quyền mua sắm tài sản công”* vào Nghị quyết.

b) Đẩy mạnh phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển tài sản công theo hướng:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với các tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô các loại và các phương tiện vận tải khác có động cơ (*trừ xe mô tô, xe gắn máy*).

- Các tài sản công còn lại và tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác (*không thuộc đối tượng là tài sản công*) phân cấp cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định.

**10. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Kon Tum**

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 dự kiến khoảng 4.073 tỷ đồng; trong đó, vốn ngân sách địa phương gần 2.310 tỷ đồng và ngân sách trung ương hơn 1.763 tỷ đồng. Dự kiến phương án phân bổ như sau:

- Nguồn ngân sách địa phương gần 2.310 tỷ đồng, bao gồm: *(1)* Nguồn xây dựng cơ bản tập trung trong nước hơn 532 tỷ đồng; *(2)* Nguồn thu sử dụng đất gần 1.680 tỷ đồng; *(3)* Nguồn xổ số kiến thiết 80 tỷ đồng và *(4)* Bội chi ngân sách địa phương 18 tỷ đồng.

- Nguồn ngân sách trung ương hơn 1.763 tỷ đồng, bao gồm: *(1)* Nguồn đầu tư theo ngành, lĩnh vực (vốn trong nước) hơn 753 tỷ đồng; *(2)* Nguồn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội 70 tỷ đồng; *(3)* Các Chương trình mục tiêu quốc gia hơn 905 tỷ đồng và *(4)* Nguồn vốn nước ngoài 35 tỷ đồng.

**11. Tờ trình dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án đảm bảo Trụ sở làm việc Công an xã thuộc Công an tỉnh Kon Tum**

Thông qua Đề án đảm bảo Trụ sở làm việc Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kon Tum, với những nội dung chính sau đây:

a) Mục tiêu: Đảm bảo Trụ sở làm việc cho 100% Công an xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum, đáp ứng yêu cầu công tác, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước và Bộ Công an giao trong công tác bảo vệ an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội tại địa bàn cơ sở và theo đúng tinh thần xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đảm bảo yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

b) Kinh phí thực hiện Đề án:

- Khái toán kinh phí: Đầu tư xây dựng 01 Trụ sở làm việc Công an xã khoảng 2.158 tỷ triệu đồng.

- Tổng mức đầu tư xây dựng 61 Trụ sở làm việc Công an xã *(chưa tính chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng cổng, tường rào)* khoảng 131.628 triệu đồng.

- Đối với chi phí bồi thường Giải phóng mặt bằng *(nếu có)*; xây dựng các hạng mục cổng, tường rào: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện bằng nguồn Ngân sách cấp huyện theo phân cấp.

c) Nguồn vốn: Ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác *(Ngân sách tỉnh bố trí thực hiện đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc. Ngân sách cấp huyện bố trí thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng; xây dựng cổng, tường rào)*.

d) Chủ đầu tư: Công an tỉnh Kon Tum.

e) Thời gian thực hiện Đề án 03 năm: 2023, 2024 và 2025.

**12. Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư và bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum đối với dự án: Kè chống sạt lở bờ suối biên giới đoạn giữa cột mốc 23/3 -23/4 trên biên giới đất liền Việt Nam -Campuchia**

Ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh với các nội dung chính như sau:

a) Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Kè chống sạt lở bờ suối biên giới đoạn giữa cột mốc 23/3 - 23/4 trên biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia do Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo công tác Biên giới *(Sở Ngoại vụ)* quản lý.

- Mục tiêu đầu tư: Bảo vệ chống sạt lở bờ suối, ngăn chăn dòng chảy phát sinh phụ *(có nguy cơ trở thành dòng chảy chính)* xâm thực vào phần lãnh thổ đất liền Việt Nam, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia trên biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia.

- Quy mô đầu tư: Kè rọ đá kết hợp bê tông cốt thép dài khoảng 270m và các hạng mục phụ trợ *(đường tạm thi công dài khoảng 455m, nền đường rộng khoảng 4m; đê quây phục vụ thi công)*.

- Dự án nhóm: C.

- Tổng mức đầu tư dự án: Khoảng 38.840 triệu đồng.

- Nguồn vốn thực hiện dự án: Nguồn dự phòng *(Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước)* thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum.

- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Ia Tơi, huyện Ia H’Drai, tỉnh Kon Tum.

- Thời gian thực hiện dự án: Không quá 03 năm, từ năm 2023.

b) Bổ sung dự án vào danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum.

**13. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về phân bổ và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025**

a) Phân bổ 5.800 triệu đồng kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 bổ sung thực hiện Chương trình chưa phân bổ chi tiết tại tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Điều chỉnh giảm 29.724 triệu đồng kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 Chương trình đã phân bổ cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để bổ sung cho Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**14. Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định một số mức chi đặc thù đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 4 năm 2012 để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Tuy nhiên, ngày 08 tháng 02 năm 2023, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 09/2023/TT-BTC thay thế Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 8 năm 2011, trong đó đã có sự thay đổi, bổ sung mới so với quy định Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 8 năm 2011 và chưa được Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 4 năm 2012 quy định.

 Vì vậy, để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết: “*Quy định một số mức chi đặc thù đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum*” thay thế Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**15. Tờ trình dự thảo Nghị quyết danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2023 *(bổ sung)* trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Thông danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2023 (bổ sung) trên địa bàn tỉnh với 24 dự án/339,23 ha. Trong đó:

- Các dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư là: 04 dự án/68,22ha.

- Các dự án đầu tư công không thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư là: 19 dự án/244,89 ha.

- Các dự án đầu tư ngoài ngân sách nhà nước mà phải thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 là: 01 dự án/26,12 ha.

**16. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Kon Tum *(bổ sung)***

Tổng số các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác là: 01 dự án/1,46 ha.

**17. Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số mức hỗ trợ để thực hiện Chương trình Bố trí dân cư giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh**

Quy định một số mức hỗ trợ để thực hiện Chương trình Bố trí dân cư giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

a) Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ gia đình, cá nhân thực hiện bố trí, ổn định dân cư theo hình thức tập trung, xen ghép thuộc đối tượng của Chương trình, bao gồm:

- Hỗ trợ di chuyển người và tài sản

+ Hộ gia đình bị mất nhà ở, đất ở do thiên tai; hộ gia đình ở vùng có nguy cơ thiên tai; hộ gia đình ở vùng đặc biệt khó khăn; hộ gia đình, đã di cư tự do đến các địa bàn trong tỉnh không theo quy hoạch, kế hoạch, đời sống còn khó khăn; hộ gia đình, sinh sống hợp pháp trong khu rừng đặc dụng cần phải bố trí, ổn định lâu dài: Di chuyển trong huyện mức hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ; di chuyển trong tỉnh mức hỗ trợ 23 triệu đồng/hộ; di chuyển ngoài tỉnh mức hỗ trợ 25 triệu đồng/hộ.

+ Hộ gia đình được bố trí ổn định ở các xã biên giới đất liền: Di chuyển đến thôn, làng giáp biên giới *(bao gồm di chuyển từ các xã trong huyện, từ các huyện trong tỉnh đến thôn, làng giáp biên giới)*, mức hỗ trợ là 35 triệu đồng/hộ; đến thôn, làng khác *(không giáp biên giới: bao gồm di chuyển từ các xã trong huyện, từ các huyện trong tỉnh đến thôn, làng không giáp biên giới)*, mức hỗ trợ là 30 triệu đồng/hộ.

+ Hộ gia đình phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác được xem xét hỗ trợ chi phí di dời nhà ở với mức tối thiểu 30 triệu đồng/hộ.

- Hỗ trợ lương thực trong thời gian đầu tại nơi tái định cư là 15kg gạo/người/tháng, thời gian hỗ trợ không quá 12 tháng.

b) Hỗ trợ ổn định dân cư tại chỗ: Hộ gia đình ở vùng có nguy cơ thiên tai nhưng không còn quỹ đất xây dựng khu tái định cư để di chuyển phải bố trí ổn định tại chỗ được hỗ trợ 10 triệu đồng/hộ để nâng cấp nhà ở và vật dụng phòng, chống thiên tai khác.

**18. Tờ trình Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện một dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Quy định mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện một dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

a) Hỗ trợ thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị: Hỗ trợ không quá 80% tổng chi phí thực hiện trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 70% tổng chi phí thực hiện trên địa bàn khó khăn; không quá 50% tổng chi phí thực hiện trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Hỗ trợ thực hiện một (01) dự án, phương án phát triển sản xuất, dịch vụ cộng đồng: Hỗ trợ không quá 95% tổng kinh phí thực hiện trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 80% tổng kinh phí thực hiện trên địa bàn khó khăn; không quá 60% tổng chi phí thực hiện trên các địa bản khác thuộc phạm vi đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Mức hỗ trợ cụ thể từ vốn ngân sách nhà nước thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; thực hiện một (01) dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng do cơ quan phê duyệt dự án, phương án quyết định nhưng không vượt quá mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

**19. Tờ trình dự thảo Nghị quyết đặt tên bổ sung một số tuyến đường trên địa bàn thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy và trên địa bàn thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum:**

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộngvà Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin *(nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)* hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết đặt tên bổ sung **02 tuyến đường** trên địa bàn thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy và **46 tuyến đường** trên địa bàn thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông

**20. Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, cụ thể như sau:

(1) Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên:

- Mầm non: Vùng 1: 70.000 đồng/học sinh/tháng; vùng 2: 60.000 đồng/học sinh/tháng; vùng 3: 50.000 đồng/học sinh/tháng.

- Trung học cơ sở: Vùng 1: 90.000 đồng/học sinh/tháng; vùng 2: 70.000 đồng/học sinh/tháng; vùng 3: 50.000 đồng/học sinh/tháng.

- Trung học phổ thông: Vùng 1: 140.000 đồng/học sinh/tháng; vùng 2: 120.000 đồng/học sinh/tháng; vùng 3: 100.000 đồng/học sinh/tháng.

(2) Trường hợp tổ chức học trực tuyến *(học online)* hoặc vừa tổ chức học trực tuyến vừa tổ chức học trực tiếp, cơ sở giáo dục công lập được áp dụng mức thu bằng mức học phí tại Khoản 1 Điều này; thời gian thu học phí không quá 9 tháng/năm; không thu học phí trong thời gian không tổ chức dạy học.

**21.** **Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Nhằm kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc thực hiện phân bổ vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh *(Chương trình)* và là cơ sở để phân bổ kế hoạch vốn nguồn ngân sách trung ương chưa phân bổ năm 2023 *(71.219 triệu đồng)* và các năm tiếp theo, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình, làm cơ sở để các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện.

*(Chi tiết các nội dung trình tại các Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh đã được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh kỳ họp thứ 5 xem xét, quyết định./.